

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 49/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 1989

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 49/HĐBT NGÀY 22-5-1989
VỀ VIỆC BAN HÀNH BẢN ĐIỀU LỆ MẪU HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT
CÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG, VẬN TẢI

(gọi tắt là hợp tác xã công nghiệp)

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Nghị định số 28/HĐBT ngày 9-3-1988 và Nghị định số 146-HĐBT ngày 24-9-1988 bổ sung, sửa đổi Nghị định số 28-HĐBT;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này bản Điều lệ mẫu hợp tác xã sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải (gọi tắt là hợp tác xã công nghiệp).

Các hợp tác xã công nghiệp căn cứ vào Điều lệ mẫu này để xây dựng điều lệ của hợp tác xã mình. Điều lệ của hợp tác xã có hiệu lực thi hành sau khi đại hội xã viên thông qua và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đăng ký kinh doanh công nhận.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành, Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ tướng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

ĐIỀU LỆ

MẪU HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP,
XÂY DỰNG, VẬN TẢI (GỌI TẮT LÀ HỢP TÁC XÃ CÔNG NGHIỆP)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 49-HĐBT ngày 22-5-1989

của Hội đồng Bộ trưởng)

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, TÊN GỌI, NHIỆM VỤ,

TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 1.- Hợp tác xã công nghiệp là đơn vị kinh tế tập thể hoạt động theo nguyên tắc tự quản của tập thể xã viên, quyết định mọi vấn đề sản xuất kinh doanh, tự chịu trách nhiệm về thu nhập và lỗ lãi, có tư cách pháp nhân, địa vị pháp lý bình đẳng trước pháp luật.

Hợp tác xã công nghiệp tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi, do các thành viên là những lao động tự góp vốn, góp sức lao động cùng nhau tiến hành sản xuất kinh doanh, thực hiện những dịch vụ phù hợp với khả năng nhu cầu xã hội.

Điều 2.- Tên gọi của hợp tác xã là:

.....

Tên gọi của hợp tác xã trong quan hệ đối ngoại (nếu có) là:

Điều 3.- Trụ sở của hợp tác xã tại số..... phố..... phường (xã)..... quận (huyện) thành phố (tỉnh).....

Việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở của hợp tác xã đến một địa điểm khác do Ban quản trị quyết định.

Điều 4.- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, dịch vụ chính của hợp tác xã là:

1.....

2.....

3.....

(Tuỳ từng hợp tác xã mà ghi 1 hoặc cả 2, 3 nhiệm vụ).

Điều 5.- Thời hạn hoạt động của hợp tác xã kể từ ngày chính thức thành lập theo giấy phép đăng ký kinh doanh số..... ngày.../..... của..... (cơ quan cấp đăng ký).

CHƯƠNG II

VỐN PHÁP ĐỊNH, GÓP VỐN, TĂNG VÀ GIẢM VỐN

Điều 6.- Tổng số vốn xác định của hợp tác xã xin đăng ký là:..... đồng.

Trong đó:

1. Vốn của những người xin thành lập là..... đồng

2. Vốn của xã viên là đồng.

Toàn bộ phần góp vốn của mỗi người vào vốn pháp định của hợp tác xã phải góp đủ trong một lần. Trường hợp ngoại lệ do đại hội và xã viên quyết định.

Điều 7.- Vốn pháp định của hợp tác xã đã đăng ký, có thể được tăng lên hoặc giảm do:

1. Gọi thêm phần góp vốn mới;
2. Bổ sung các khoản dự trữ của hợp tác xã vào vốn pháp định;
3. Giá trị đồng tiền thay đổi, giá cả thiết bị vật tư thay đổi;
4. Trả vốn xã viên xin rút ra khỏi hợp tác xã.

Khi có thay đổi về vốn pháp định, Ban quản trị phải báo cáo cho chính quyền địa phương đã cấp giấy phép đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã biết.

CHƯƠNG III

XÃ VIÊN

Điều 8.- Mọi người lao động (không phải là cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước tại chức) tán thành Điều lệ của hợp tác xã, tự nguyện góp cổ phần và tham gia lao động theo sự phân công của hợp tác xã, đều có quyền xin gia nhập hợp tác xã, sau khi được đại hội xã viên quyết định thì chính thức trở thành xã viên.

Điều 9.- Nghĩa vụ của xã viên:

- Thực hiện Điều lệ của hợp tác xã, Nghị quyết của đại hội xã viên, quyết định của Ban quản trị hợp tác xã;
- Tích cực tham gia lao động và các công việc quản lý sản xuất kinh doanh, hoạt động xã hội của hợp tác xã; tiết kiệm, bảo vệ tài sản của hợp tác xã, đấu tranh với mọi hoạt động tham ô, lãng phí và các hành động tiêu cực khác trong hợp tác xã;
- Góp một phần thu nhập của mình vào quỹ bảo hiểm xã hội theo quyết định của đại hội xã viên;
- Tuyên truyền phát triển xã viên.

Điều 10.- Quyền lợi của xã viên:

- Được bố trí làm việc theo khả năng, được trả công theo lao động đã làm cho hợp tác xã và được hưởng lãi chia cho cổ phần đã đóng góp;
- Được tham gia bàn bạc và quyết định những vấn đề quan trọng trong sản xuất kinh doanh và phân phối nội bộ hợp tác xã khi đưa ra đại hội xã viên;